

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103 /2022/HS - PT.
Ngày: 15/ 7/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hương.

Ông Đặng Văn Bảo.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Hoài Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

Đại diện VKSND tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 15/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 130/2022/TLPT-HS ngày 18/5/2022 đối với bị cáo Trần Đăng Q, do có kháng cáo của bị hại Trịnh Thị D đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh B.

- Bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đăng Q**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1956. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Đảng, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh B. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10. Họ và tên bố: Trần Đăng Tăng (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Tôn (đã chết). Gia đình có 05 anh em, bản thân là thứ nhất. Họ và tên các vợ: Đồng Thị Ngọt, sinh năm 1958 (đã ly hôn), Đồng Thị Ngọc, sinh năm 1957 (đã ly hôn), Đồng Thị Khuyến, sinh năm 1962 (đã ly hôn). Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2021. Hiện đang bị tạm giam. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại kháng cáo: Bà Trịnh Thị D, sinh năm 1965. (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đảng, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh B.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Đăng Báu, sinh năm 1958 (Có mặt)
2. Anh Đàm Đức Toàn, sinh năm 1970 (Có mặt)
3. Anh Trần Đăng Canh, sinh năm 1970. (Có mặt).

4. Anh Trần Ngọc Doanh, sinh năm 1988. (Văng mặt).
Cùng địa chỉ: Thôn Đảng, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh B.
5. Anh Đồng Văn Cường, sinh năm 1981. (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn Khoát, xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh B.
6. Chị Hà Thị Kim D, sinh năm 1985. (Có mặt).
7. Anh Nguyễn Quang Huân, sinh năm 1985. (Có mặt).
Cùng địa chỉ: Thôn Vàng, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh B.
8. Chị Đồng Thị Kim Oanh, sinh năm 1993. (Văng mặt).
Địa chỉ: Thôn Dâu, xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh B.
9. Chị Phạm Thị Nga, sinh năm 1976. (Văng mặt).
Địa chỉ: Thôn Đồi Lánh, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh B.

NỘI D VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đăng Q, sinh năm 1956 ở thôn Đảng, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang là anh chồng của bà Trịnh Thị D, sinh năm 1965 ở cùng thôn. Trong quá trình sinh sống, Q cho rằng gia đình bà D chăn nuôi gia súc thải phân dẫn đến mùi hôi thối ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình mình. Khoảng cuối tháng 6/2021, cá ở ao nhà Q có hiện tượng chết không rõ nguyên nhân. Sự việc trên, Q nghĩ do nhà bà D gây nên. Từ đó, Q nảy sinh ý định sẽ đánh gây thương tích cho bà D để trả thù.

Khoảng hơn 17 giờ ngày 26/6/2021, khi Q đang ở nhà mình thì thấy bà D đội mũ bảo hiểm điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen chở bao dừa đựng dưa chuột để trên giá đèo hàng sau xe đi ra khỏi nhà. Q nảy sinh ý định sẽ đợi bà D quay về thì chặn đường để đánh. Q lấy 01 gậy gỗ là cán chổi dạng tròn, dài khoảng hơn 01 mét, một đầu nhọn, có đóng 01 đinh xuyên qua và 01 con dao quắm cán bằng tre từ nhà mình mang ra sườn đường phải (tính theo hướng đi về nhà bà D) cạnh vườn chuối ở gần nhà mình, ngồi đợi bà D quay về. Q để con dao quắm nằm dưới bụi chuối, gậy gỗ để ở sát bên phải chỗ Q ngồi. Một lúc sau, Q thấy bà D đi xe mô tô về nhà. Khi bà D đi đến vị trí cách chỗ Q ngồi đợi khoảng 05 mét thì Q dùng tay phải cầm gậy (cầm phần đầu gậy không có đinh) đi về phía bà D. Lúc này, bà D phát hiện ra Q thì điều khiển xe mô tô đi chậm lại, đánh lái sang trái để tránh. Q đi đến dùng tay trái giữ đầu xe của bà D. Bà D đỗ xe lại, ngồi trên yên, chân chống xuống đường. Q dùng tay phải cầm gậy vụt ngang từ phải sang trái, chéch chéo lên trên vào phần mặt bà D. Bà D bỏ tay khỏi tay lái xe làm xe đổ nghiêng trái xuống đường rồi ngã nằm úp trên ruộng cỏ sát bên trái đường. Q dùng hai tay cầm gậy vụt nhiều nhát vào vùng đầu (đội mũ bảo hiểm), vai, gáy bà D. Sau đó, Q vụt gậy cạnh chỗ bà D nằm rồi đi đến vườn chuối lấy con dao quắm chạy quay lại chỗ bà D nằm. Lúc này, bà D đang đứng dậy trong tư thế khom người, tay phải hơi giơ lên. Q đứng đối diện cách khoảng 1,5 mét, hai tay cầm dao quắm chém từ trên xuống dưới, từ trước về sau vào cẳng tay phải, bả vai trái bà D.

Bà D tiến sát Q dùng tay trái cầm cán dao giằng co với Q. Q dùng lực hai tay đẩy cán dao về phía bà D theo hướng từ trước về sau làm bà D ngã nằm ngửa trên ruộng cỏ. Q tiếp tục dùng hai tay cầm dao quắm chém vào bả vai phải của bà D theo hướng từ trên xuống dưới. Thấy bà D bị thương ở tay phải, chảy nhiều máu thì Q dừng lại và cầm dao quắm đi về nhà. Bà D bị thương tích đã được mọi người phát hiện đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Đến ngày 19/7/2021, bà D được xuất viện về nhà.

Sau đó, Trần Đăng Q đến Công an xã Nghĩa Hòa đầu thú vào giao nộp: 01 con dao quắm dài 1,14 mét, phần dao bằng kim loại dài 39cm, có một lưỡi sắc bản rộng 05cm, cán dao bằng tre dài 75cm đường kính 04cm; 01 ví da màu đen; 01 thẻ bảo hiểm y tế mã số CB224421957179; 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen, số seri 3573810406000044.

Cùng ngày 26/6/2021, Cơ quan điều tra đã tổ chức tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ những đồ vật sau: 01 gậy gỗ dài 112,5cm, đường kính 2,9cm, một đầu nhọn, cách vị trí đầu nhọn 8,5cm được đóng một đinh sắt dài 6,5cm xuyên qua gậy, gậy bị nứt vỡ một phần dọc theo thân dài 32cm, trên phần nứt vỡ có bám dính vật chất màu nâu đỏ kích thước (13x5) cm, tâm dấu vết này cách đầu nhọn 42cm; 01 mũ bảo hiểm màu xanh bạc và 01 đôi dép màu hồng đen, trên dép có bám dính cỏ và đất; 01 giá để hàng bằng kim loại dạng hình chữ nhật kích thước (dài 54cm x rộng 38cm x cao 39cm); 01 bát inox ở trạng thái úp.

Ngày 30/6/2021, anh Trần Ngọc Hậu, sinh năm 1989 ở thôn Đảng, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang giao nộp: 01 xe mô tô Honda Wave S màu đen xám, biển kiểm soát: 98M1-139.35; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98M1-139.35; 01 Giấy phép lái xe mô tô số M219990 mang tên Trần Đăng Q. Anh Hậu trình bày các đồ vật, tài sản trên được Q gửi giữ hộ.

Ngày 11/11/2021, anh Hà Văn Giang, sinh năm 1964 ở thôn Đảng, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang giao nộp: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B316074 mang tên Trần Đăng Q do Ủy ban nhân dân huyện Lạng Giang cấp ngày 22/6/1993; 01 Giấy chuyển quyền thừa kế tài sản (viết tay) có chữ ký cùng họ tên của Trần Đăng Q; 02 Giấy chuyển nhượng sổ đỏ ruộng đất canh tác lâu năm có xác nhận của ông Đồng Khắc Công; 01 Giấy chuyển nhượng có chữ ký cùng họ tên của ông Đồng Khắc Ba và xác nhận của ông Đồng Khắc Hiên; 01 Biên bản chuyển giấy tờ của gia đình ông Trần Đăng Q có chữ ký cùng họ tên của ông Hà Văn Giang và Phan Thị Bẩy. Các giấy tờ trên Trần Đăng Q gửi bà Phan Thị Bẩy, sinh năm 1961 ở thôn Vàng, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang để chuyển cho con gái của Q. Tuy nhiên sau đó, bà Bẩy đã giao nộp các giấy tờ trên cho anh Hà Văn Giang (trưởng thôn) và anh Giang đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 135 ngày 29/6/2021 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức xác định thương tích ban đầu của bà D: Vết thương chằm (3x1)cm; Vết thương má trái (3x1)cm; Gãy răng cửa hàm dưới; 02 vết thương vai trái và vai phải (3x4)cm; Vết thương đứt gân rời 1/3 giữa cẳng tay phải.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 115/21/TgT ngày 05/7/2021 của Trung tâm Pháp y - Bệnh viện Đa khoa tỉnh B, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Trịnh Thị D do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 43% (bốn mươi ba phần trăm). Chưa đánh giá tổn thương nổi gân gấp nông sâu, gân gấp ngón cái dài, các cơ gấp cổ tay trụ, quay, cơ duỗi cổ tay quay.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 242/21/TgT ngày 21/9/2021 của Trung tâm Pháp y - Bệnh viện Đa khoa tỉnh B, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Trịnh Thị D do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 58% (năm mươi tám phần trăm).

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Các thương tích: Mổm cụt 1/3 cẳng tay phải, vết sẹo vai trái, vết sẹo vai phải do vật sắc gây nên.

+ Các thương tích: Chạm thương vùng cằm không còn dấu vết, khuyết răng 42 do vật tày gây nên.

+ Thương tích vết sẹo má trái không xác định được cơ chế gây thương tích.

- Vật gửi giám định gây được thương tích cho bà Trịnh Thị D, cụ thể:

+ Chiếc gậy gỗ gửi giám định gây được các thương tích: Chạm thương vùng cằm không còn dấu vết, khuyết răng 42.

+ Con dao gửi giám định gây được các thương tích: Mổm cụt 1/3 cẳng tay phải, vết sẹo vai trái, vết sẹo vai phải. Không xác định được vết sẹo má trái do vật gì gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 365/21/TgT ngày 09/12/2021, Trung tâm Pháp y - Bệnh viện Đa khoa tỉnh B, kết luận:

- Chiều hướng gây thương tích:

+ Các thương tích: Mổm cụt 1/3 giữa cẳng tay phải, vết sẹo vai trái chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước về sau.

+ Thương tích vết sẹo vai phải từ trên xuống dưới.

+ Các thương tích: Khuyết răng 42, vết sẹo má trái chiều hướng từ trái sang phải.

+ Thương tích chạm thương vùng cằm không còn dấu vết từ trên xuống dưới.

- Một người dùng tay phải cầm một gậy gỗ dài 112,5cm, đường kính 2,9cm, có một đầu nhọn và có một đinh sắt dài 06cm xuyên qua gậy, vọt ngang từ phải sang trái chéo chéo từ dưới lên trên, phần đầu đinh ở phần đầu gậy tiếp xúc sượt vùng má trái dưới mắt trái của một người đang ngồi trên xe mô tô trong tư thế đứng đối diện gậy được vết thương má trái như thương tích của bà Trịnh Thị D.

Tại Kết luận giám định số 6813/C09-TT3 ngày 30/9/2021, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Dấu vết vật chất màu nâu đỏ thu trên chiếc gậy gỗ ở tại hiện trường là máu người và là máu của bà Trịnh Thị D.

Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Trần Đăng Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh B đã quyết định:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Đăng Q **06** (sáu) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 27/6/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 590; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Đăng Q phải bồi thường cho bà Trịnh Thị D tổng số tiền là **180.000.000** đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn).

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, quyền yêu cầu thi hành án, lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/4/2022, bà Trịnh Thị D là bị hại kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm, đề nghị truy tố và xét xử Trần Đăng Q về tội “Giết người” theo Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại bà Trịnh Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do: Bà nhận thấy bị cáo Q có ý đồ chuẩn bị từ trước, dùng gậy đập bà nhiều nhát vào đầu, vào mồm nhưng vì bà đi xe máy có mũ bảo hiểm nên bà chỉ bị choáng và ngất sau đó dùng dao chém nhiều nhát vào khắp người bà, nhằm tước đoạt mạng sống của bà. Bản án sơ thẩm nhận định khi Q dùng dao chém, bà đã dùng tay túm cán dao du đẩy với Q là hoàn toàn sai, không đúng sự thật. Vì bà đã bị Q chém đứt 01 tay phải ngay từ lúc đầu bị chém ngã ngửa, thì bà không còn tay để chống đỡ, giằng co cán dao với Q. Án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là không đúng với bản chất sự việc mà phải xét xử bị cáo về tội giết người.

Bị cáo Trần Đăng Q trình bày: Bị cáo chỉ đánh để dọa bà D, cho bà D sợ chứ không có mục đích tước đi tính mạng của bà D. Bị cáo chỉ cầm gậy khua nhẹ chứ không đập nhiều nhát vào người bà D. Sau khi bà D ngã bị cáo lấy dao chém bà D, lúc đó bị cáo cũng không rõ bà D đã rơi mũ bảo hiểm chưa, nhưng chỉ chém vào vai và tay bà D chứ bị cáo không có mục đích chém vào đầu và mặt bà D.

* Những người làm chứng có mặt tại phiên tòa trình bày:

- Chị Hà Thị Kim D trình bày: Chị đứng cách hiện trường khoảng 100m, nên chị nhìn và nghe thấy bị cáo Q đập nhiều nhát vào đầu bà D, chém nhiều nhát vào người bà D, chứ không phải bị cáo chỉ khua gậy như bị cáo trình bày.

- Anh Đàm Văn Toàn trình bày: Anh đứng cách hiện trường khoảng 80m-100m, anh nghe tiếng động rất mạnh là đánh vào đầu bà D nhiều lần chứ không phải là khua gậy như bị cáo khai.

- Anh Nguyễn Quang Huân trình bày: Anh đứng cách khoảng 90m, sau khi nghe thấy tiếng động anh chạy về phía Q và bà D và anh nhìn thấy Q vung gậy đập

nhều cái vào đầu, vai, cổ bà D tầm 15-20 cái. Sau đó, dùng dao chém vào tay, vào người bà D.

- Ông Trần Đăng Báu trình bày: Khi phát hiện sự việc Q gây thương tích cho bà D là vợ ông, ông đã đưa bà D đi cấp cứu, chứ ông không chứng kiến trực tiếp việc Q gây thương tích cho bà D.

- Anh Đồng Văn Cường: Anh không chứng kiến trực tiếp việc Q gây thương tích cho bà D, anh chỉ có mặt khi sự việc đã xảy ra và đưa bà D đi cấp cứu.

Đại diện VKSND tỉnh B thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị hại nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trịnh Thị D là bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đăng Q 06 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Trần Đăng Q tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì.

Bà D không tranh luận gì, giữ nguyên đề nghị xét xử bị cáo về tội “giết người”.

Bị cáo Trần Đăng Q nói lời sau cùng: Bị cáo không trình bày gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bà Trịnh Thị D là bị hại đã được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về việc vắng mặt người làm chứng là chị Đồng Thị Kim Oanh, anh Trần Ngọc Doanh và chị Phạm Thị Nga tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án đã thực hiện việc triệu tập những người làm chứng hợp lệ theo quy định, đồng thời những người này đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đăng Q thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với tang vật thu giữ được về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các kết luận giám định thương tích, các tài liệu khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để kết luận: Trần Đăng Q chỉ vì nghi ngờ không có căn cứ, cho rằng gia đình bà Trịnh Thị D phá hoại hoạt động sản xuất, chăn nuôi của mình nên đã nảy sinh ý định đánh bà D để trả thù. Khoảng hơn 17 giờ ngày 26/6/2021, tại khu vực đường dân sinh thuộc thôn Đảng, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, Q có

hành vi dùng 01 gậy gỗ dài 112,5cm, đường kính 2,9cm, một đầu nhọn, cách vị trí đầu nhọn 8,5cm được đóng một đinh sắt dài 6,5cm xuyên qua gậy và 01 con dao quắm dài 1,14m, phần dao bằng kim loại dài 39cm, có một lưỡi sắc bản rộng 05cm, cán dao bằng tre dài 75cm đường kính 04cm đánh gậy thương tích cho bà Trịnh Thị D với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gậy nên là 58%.

[4]. Xét nội D kháng cáo của bà Trịnh Thị D đề nghị hủy án sơ thẩm, đề nghị truy tố và xét xử Trần Đăng Q về tội “Giết người”, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1]. Về tố tụng: Quá trình điều tra xác định, khi Q thực hiện hành vi đánh bà D, bà D có đội mũ bảo hiểm. Căn cứ vào lời khai của bị hại, những người làm chứng tại phiên tòa, thì bị cáo dùng gậy gỗ đập liên tiếp nhiều nhát vào đầu, vào mặt bị hại. Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc mũ bảo hiểm mà bà D đội khi bị Q đánh, là vật chứng quan trọng của vụ án, nhưng cơ quan điều tra không cho giám định, không xác định dấu vết của chiếc mũ bảo hiểm để chứng minh bị cáo có đánh vào đầu bị hại nhiều lần như bị hại và người làm chứng khai hay không? Mà cơ quan điều tra đã trả lại cho bà D chiếc mũ bảo hiểm nêu trên khi chưa xác định dấu vết, xem xét lúc tác động vào mũ, vết nứt, vết vỡ trên chiếc mũ bảo hiểm là có sai sót trong việc điều tra thu thập chứng cứ, liên quan đến tội danh của bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần xác định cơ chế vết nứt gãy của chiếc gậy bị cáo Q dùng để đánh bà D. Nguyên nhân tại sao chiếc gậy lại nứt gãy, gãy trước hay sau khi bị cáo đánh bà D cũng cần được điều tra làm rõ.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, bà D cho rằng Q có mục đích giết bà, bị cáo cầm gậy đập liên tiếp vào đầu, lấy dao chém nhiều nhát vào người bà D. Bị cáo Q không thừa nhận việc giết bà D mà chỉ xác định có mục đích gây thương tích cho bà D để trả thù, nhưng cơ quan điều tra không cho đối chất giữa bị cáo, bà D và những người làm chứng để đấu tranh làm rõ.

[4.2]. Về nội D: Bị cáo Q đã chuẩn bị hung khí gồm 01 gậy một đầu có đinh nhọn, 01 dao quắm đợi sẵn chờ bà D, khi bà D đi đến cách bị cáo khoảng 5- 5m thì bị cáo xông ra dùng dẩy gỗ vọt liên tiếp vào đầu, vào mồm bà D, bà D gục ngã tại chỗ với hướng nằm sấp xuống ruộng cỏ, xe máy bà D đang điều khiển đổ, khi bà D ngã Q tiếp tục dùng dao quắm chém nhiều nhát vào người bà D. Khi bà D nhô người thì bị cáo dùng dao chém thẳng về phía bà D, theo hướng từ trên xuống, bà D chảy nhiều máu nên bị cáo đi về.

Căn cứ vào mức độ thương tích của bà D theo kết luận giám định là 58% sức khỏe, không có hậu quả chết người xảy ra, sau khi lấy gậy đánh và dao chém bà D bị thương, thấy bà D bị chảy nhiều máu thì Q dừng lại và cầm dao đi về nhà. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức và điều khiển hành vi nên buộc phải biết việc dùng gậy đầu có đinh nhọn đập liên tục vào mặt, vào đầu của bà D và dùng dao quắm chém liên tiếp vào người bà D, gậy và dao là vật sắc nhọn là những hung khí nguy hiểm đánh chém vào vùng đầu, vùng mặt bà D đây là những vị trí trọng yếu của cơ thể, có thể tước đi tính mạng của bị hại, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, với cường

độ liên tục và mức độ quyết liệt. Do bà D đội mũ bảo hiểm nên mới không xảy ra hậu quả thương tích ở vùng đầu. Đây là hành vi giết người có tính côn đồ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định Trần Đăng Q dùng dao quắm, gây gỗ tấn công với cường độ mạnh liên tục nhưng không nhằm mục đích tước đoạt tính mạng mà chỉ nhằm mục đích gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 58% là chưa đủ căn cứ.

Theo nội D án lệ số 17/2018 và án lệ số 47/2021 của Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm (gậy gỗ một đầu có đinh nhọn, dao quắm sắc nhọn) đánh, chém vào vùng đầu bị hại là vùng trọng yếu trên cơ thể con người và nhiều nhất trên người bị hại, chém cụt tay của bị hại, việc bị hại không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Q có dấu hiệu cấu thành tội “giết người” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và có tính chất côn đồ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là chưa đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và chưa đủ cơ sở vững chắc. Cần xem xét điều tra lại hành vi phạm tội của bị cáo vì có dấu hiệu của tội “giết người” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy những vi phạm thiếu sót trên cấp phúc thẩm không thể khắc phục, bổ sung được, cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh B để điều tra lại.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do hủy án sơ thẩm để điều tra giải quyết lại vụ án nên bị cáo và người bị hại không phải chi án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a, b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Hủy bản án Hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh B đối với Trần Đăng Q để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh B giải quyết theo thẩm quyền.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại bà Trịnh Thị D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh B;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Bảo Hoàng Thị Hải Hương

Trần Thị Hà